

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 09/2025/ HNGĐ - ST

Ngày 19/6/2025

“V/v Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng
nuôi con chung khi ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Kiên Cường và bà Đoàn Thị Nhâm;

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Bàn Thị Tiên – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số:65/2025/TLST- HNGĐ, ngày 14 tháng 5 năm 2025 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung, cấp dưỡng nuôi con chung khi ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/QĐXXST-HNGĐ ngày 04/6/2025, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thu Trà**; sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Bị đơn:** Anh **Nguyễn Trọng Hiếu**; sinh năm 1984.

Địa chỉ: Tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

*** Những người làm chứng:**

1/ Chị **La Thị Việt**; sinh năm 1994; địa chỉ: Tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

2/ Chị **Lê Thị Hồng Na**; sinh năm 1993; địa chỉ: Tổ 3, phường Sông Cầu, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

3/ Anh **Nguyễn Hoàng Kiên**; sinh năm 1999; địa chỉ: Tổ 13, phường Đức Xuân, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Những người làm chứng đều vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Toà án giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà nguyên đơn - chị Nguyễn Thu Trà trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Nguyễn Trọng Hiếu trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 19/8/2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2022 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng do hai bên bất đồng về về kinh tế và bất đồng quan điểm sống, không hợp nhau cả về tư tưởng cũng như cách sống. Về kinh tế gia đình giữa hai vợ chồng độc lập, tiền của ai người ấy tiêu, không có sự thống nhất và không có mục tiêu xây dựng kinh tế chung trong gia đình. Mặc dù sống chung một nhà nhưng anh chị không còn quan tâm, chia sẻ tình cảm với nhau và chính thức ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho tới nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hoà giải được nên từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay chị đã dọn ra ngoài thuê trọ và hai bên không còn đi lại, quan tâm, hỏi han lẫn nhau.

Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chị kiên quyết xin được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Hiếu.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng chị có 01 con chung tên là Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019. Hiện tại con chung khỏe mạnh, phát triển bình thường và đang sống với bố là anh Nguyễn Trọng Hiếu.

Khi ly hôn chị đề nghị giao con Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019 cho anh Nguyễn Trọng Hiếu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Trà sẽ có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hạ An hàng tháng với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Chị Trà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Chị Trà không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bị đơn anh Nguyễn Trọng Hiếu trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh kết hôn với chị Nguyễn Thu Trà trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 19/8/2019. Sau khi kết hôn, những năm đầu cuộc sống vợ chồng hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng đến đầu năm 2025 thì vợ chồng bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn do hai bên bất đồng quan điểm sống, tính cách không hoà hợp, kinh tế gia đình không có sự thống nhất do hai vợ chồng đều có cửa hàng riêng nên mỗi người đều phải tự dồn vốn để kinh doanh, đồng thời công việc làm ăn trước mắt còn chưa có tích lũy nhiều nên chưa có dư dả để đóng góp vào kinh tế chung của gia đình. Tuy nhiên, theo anh Hiếu thì mâu thuẫn giữa anh và chị Trà chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhất, thường ngày chưa đến mức trầm trọng. Bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không

đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi dạy con nên người.

Về con chung: Trong quá trình chung sống anh và chị Trà có 01 con chung tên là Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019. Hiện tại con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang sống với anh.

Nếu phải ly hôn anh đề nghị Tòa án giao con Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019 cho anh được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh đồng ý với ý kiến của chị Trà về việc chị Trà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hạ An hàng tháng với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về vay nợ chung: Anh Hiếu không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn phát biểu quan điểm về việc chấp hành pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký phiên tòa trong quá trình tố tụng, xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn và những người làm chứng trong quá trình giải quyết vụ án đã đảm bảo đúng quy định. Bị đơn mặc dù đã được Tòa án gửi và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, tại phiên tòa thì nguyên đơn và bị đơn đều có mặt; những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy đề nghị HĐXX căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn Nguyễn Thu Trà, xử cho chị Nguyễn Thu Trà được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Hiếu.

Về con chung: Đề nghị HĐXX giao con chung là Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019 cho anh Nguyễn Trọng Hiếu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận giữa chị Nguyễn Thu Trà và anh Nguyễn Trọng Hiếu về việc chị Trà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hạ An hàng tháng với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị không xem xét.

Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu Trà phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án “Ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn”, bị đơn anh Nguyễn Trọng Hiếu có địa chỉ cư trú tại tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Trà đã có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải nên Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án là phù hợp theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên Tòa án đã tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Những người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, do vậy căn cứ Điều 229 Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt những người làm chứng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thu Trà và anh Nguyễn Trọng Hiếu kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 19/8/2019 nên xác định hôn nhân của chị Trà và anh Hiếu là hợp pháp.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Trà trình bày: Quá trình chung sống giữa hai vợ chồng thời gian đầu hòa thuận, hạnh phúc nhưng đến đầu năm 2022 thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và ngày càng căng thẳng do hai bên có bất đồng về kinh tế và quan điểm sống, không hợp nhau cả về tư tưởng cũng như cách sống. Mặc dù vẫn sống cùng nhà nhưng chị và anh Hiếu đã sống ly thân từ tháng 12 năm 2024 cho tới nay. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, không thể hoà giải được nên từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay chị đã dọn ra ngoài thuê trọ. Từ đó đến nay hai bên không còn đi lại, quan tâm, hỏi han lẫn nhau và xác định không thể hàn gắn được nữa.

Nay chị Trà xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên kiên quyết yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hiếu.

Về phía bị đơn anh Nguyễn Trọng Hiếu cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng về kinh tế và quan điểm sống như lời trình bày của chị Trà là có thật. Tuy nhiên theo anh đó chỉ là những mâu thuẫn nhỏ nhặt thường ngày, chưa đến mức trầm trọng, hơn nữa bản thân anh vẫn còn tình cảm với vợ nên anh không đồng ý ly hôn với chị Trà.

Tòa án đã gặp Tổ trưởng, Chi hội trưởng Chi hội phụ nữ tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn để xác minh về nơi cư trú, tình trạng hôn nhân của chị Nguyễn Thu Trà và anh Nguyễn Trọng Hiếu. Qua trao đổi nội dung cần xác minh, Tòa án được cung cấp thông tin như sau: Chị Nguyễn Thu Trà và anh Nguyễn Trọng Hiếu kết hôn với nhau vào năm 2019. Sau khi kết hôn, anh chị có đăng ký hộ khẩu thường trú và là công dân sinh sống tại tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn. Quá trình chung sống thời gian đầu vợ chồng chị Trà, anh Hiếu

vẫn hoà thuận, hạnh phúc nhưng khoảng 02 năm trở lại đây thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị Trà và anh Hiếu đã sống ly thân được mấy tháng nay. Chị Trà đã dọn ra ngoài thuê trọ, còn anh Hiếu và con chung Nguyễn Hạ An vẫn sinh sống tại nhà riêng của anh Hiếu thuộc tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn. Về điều kiện chỗ ăn ở, sinh hoạt của bố con anh Hiếu đầy đủ, tiện nghi, cháu An được bố chăm sóc, nuôi dạy tốt, không có vấn đề gì xảy ra.

Qua lấy lời khai của một số người làm chứng là bạn bè và người thân của chị Trà thì họ đều cho biết: Vợ chồng chị Trà, anh Hiếu kết hôn với nhau vào năm 2019. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hòa thuận hạnh phúc. Tuy nhiên khoảng 02 năm trở lại đây thì giữa chị Trà và anh Hiếu bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn và cuộc sống vợ chồng ngày càng căng thẳng. Nguyên nhân do vợ chồng tính cách không hoà hợp, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị Trà và anh Hiếu đã sống ly thân, chị Trà đã dọn ra ngoài thuê phòng trọ sinh sống từ tháng 4 cho đến nay. Trong thời gian ly thân, hai bên không ai còn quan tâm, liên lạc với nhau nữa.

Hội đồng xét xử xét thấy bản thân anh Hiếu mặc dù đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Toà án để trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị Trà đồng thời cũng không có động thái gì để hoà giải mâu thuẫn vợ chồng. Còn chị Trà có đơn đề nghị Toà án không tiến hành hoà giải và xác định rõ không còn tình cảm với anh Hiếu, không thể tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân với anh Hiếu nữa nên kiên quyết xin được ly hôn. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Trà và anh Hiếu là thực tế và đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, việc duy trì quan hệ hôn nhân cũng không đem lại hạnh phúc cho anh chị. Do vậy việc chị Trà xin ly hôn với anh Hiếu là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên có căn cứ chấp nhận.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Thu Trà và anh Nguyễn Trọng Hiếu có 01 con chung tên là Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019. Hiện tại con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường và đang sống với anh Nguyễn Trọng Hiếu.

Khi ly hôn, chị Trà đề nghị giao con Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019 cho anh Nguyễn Trọng Hiếu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Tại phiên toà, anh Hiếu cũng có nguyện vọng được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019 cho đến khi con đủ 18 tuổi.

Toà án đã tiến hành xác minh tại chính quyền địa phương nơi bố con anh Hiếu cư trú thì xác định, hiện nay anh Hiếu và cháu Nguyễn Hạ An đang sinh sống tại nhà riêng của anh Hiếu thuộc tổ 1, phường Nguyễn Thị Minh Khai, thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Về điều kiện chỗ ăn ở, sinh hoạt của bố con anh Hiếu đầy đủ, tiện nghi, cháu An hiện vẫn sinh sống ổn định với bố và được chăm sóc, nuôi dạy tốt, không có vấn đề gì xảy ra.

Do vậy để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung cũng như không làm xáo trộn cuộc sống và tâm lý của con chung thì yêu cầu của chị Trà về việc giao con chung Nguyễn Hạ An cho anh Hiếu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 nên được HĐXX chấp nhận.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tại phiên toà, chị Trà và anh Hiếu đã thoả thuận và thống nhất: Chị Trà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Nguyễn Hạ An hàng tháng với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng. Xét thấy thoả thuận của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần được chấp nhận.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung nên HĐXX không xem xét.

[6] Về vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết về vay nợ chung nên HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu Trà phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, các Điều 35, 39, 229, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 57, 81, 82, 83, 84, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của nguyên đơn Nguyễn Thu Trà. Chị Nguyễn Thu Trà được ly hôn với anh Nguyễn Trọng Hiếu.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung là Nguyễn Hạ An, sinh ngày 04/7/2019 (Con chung khỏe mạnh và phát triển bình thường) cho anh Nguyễn Trọng Hiếu trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con đủ 18 tuổi.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thu Trà có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Hạ An hàng tháng với số tiền là 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi phát sinh một trong các điều kiện chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Việc thi hành án khoản tiền cấp dưỡng nuôi con được thực hiện theo quy định tại Điều 357 Bộ luật Dân sự.

“1.Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

5. Về vay nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

6. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thu Trà phải chịu 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị Trà đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000720 ngày 14/5/2025 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn. Chị Nguyễn Thu Trà còn phải nộp 300.000^đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND TP Bắc Kạn;
- Chi cục THADS TP Bắc Kạn;
- UBND ph. Nguyễn Thị Minh Khai, TP Bắc Kạn, T. Bắc Kạn (Nơi ĐKKH);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VT.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Nguyệt Thu

.